TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/2/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con Chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 2 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2021/TLST–DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị L, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Long Hưng 2, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Phan Văn Th, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Long Hưng 2, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Con chung chị L và anh Th: Phan Huỳnh Duy Kh, sinh năm 2004;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị L, sinh năm 1953(có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Long Hưng 2, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Huỳnh Thị L như sau***:**

Chị L và anh Th chung sống với nhau vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Minh. Thời gian chung sống có 02 con chung tên Phan Kh Duy, sinh năm 1999; Phan Huỳnh Duy Kh, sinh năm 2004. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Là do tính tình không hợp nhau thường xuyên cự cải sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly với anh Phan Văn Th.

Về con chung: Đồng ý để con Phan Huỳnh Duy Kh sống với anh Th. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L yêu cầu chia tài sản chung nhưng chị và anh Th và bà L đã tự thỏa thuận xong nên chị L rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị L bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2022 của anh Phan Văn Th khai như sau:

Anh Th thống nhất với chị L về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L tự ý bỏ đi. Nay anh xác định còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn. Nếu tòa xử cho ly hôn thì anh đồng ý tiếp tục nuôi con mà không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L đã thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo lời khai của bà Huỳnh Thị L: Việc ly hôn của chị L và anh Th bà không có ý kiến. Về tài sản mà chị L yêu cầu chia là thửa đất số 203, diện tích 5595m2 do bà đứng tên khai đăng ký chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà và chị L, anh Th đã thỏa thuận với nhau xong không yêu cầu Tòa giải quyết và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Theo tự khai của Phan Huỳnh Duy Kh: Nếu cha mẹ ly hôn em có nguyện vọng sống với cha và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Về con chung chấp nhận theo nguyện vọng của Phan Huỳnh Duy Kh sống với anh Th.Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung đương sự không đặt ra nên không xem xét. Về án phí, lệ phí thẩm định, định giá buộc chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Th, bà L, cháu Kh cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Th chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Minh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo chị L thì thường xuyên cự cải, làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đã ly thân nhau từ năm 2019. Chị xác định tình cảm không còn thương anh Th nữa nên cương quyết xin ly hôn. Phía anh Th có lời khai còn thương chị L không đồng ý ly hôn. Nhưng khi Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Th không đến nên không hòa giải được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị được ly hôn với anh Th là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Th là cháu Phan Huỳnh Duy Kh sống với anh Th cũng phù hợp nguyện vọng của Kh.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh Th, bà L tự thỏa thuận với nhau xong nên chị L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện phần tài sản nên Tòa án không xem xét mà đình chỉ giải quyết phần tài sản.

[6] Về án phí và lệ phí thẩm định, định giá: Buộc chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị L cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Th.

Về con chung: Giao con Phan Huỳnh Duy Kh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Về tài sản chung: Chị L và anh Th, bà L tự thỏa thuận với nhau xong nên chị L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện phần tài sản nên Tòa án không xem xét mà đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về lệ phí thẩm định tại chổ và định giá: Buộc chị L chịu 1.000.000 đồng. Chị L đã nộp chi cho hội đồng thẩm định, định giá xong. Do đó chị L không phải nộp nữa.

Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004745 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị L đã nộp số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004744 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng